

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HS-ST

Ngày: 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Hải Yến.
2. Bà Trần Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lộ Văn T, Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lộ Văn T, là liệt sỹ và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Bùi Thị Hải Y (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 02/2016/QĐ-TA ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc”, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/6/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2018 đến ngày 11/10/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Trần Đình A, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình;

1. Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1970; (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Như S, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 08/10/2018, tại đường 454 thuộc địa phận thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang bị cáo Lô Văn T có hành vi tàng trữ trái phép tại túi nhỏ, quần dài bên phải, phía trước T đang mặc 01 túi nilon màu trắng trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,5877 gam. Ngoài ra bị cáo còn cất giấu 01 túi nilon màu trắng là ma túy, loại Methaphatamine có khối lượng 0,4324 gam tại túi giả da của bị cáo do Trần Đình A trông hộ. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 2,0201 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/10/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 17M2-4424 từ nhà đến nhà Trần Đình A để vay 300.000 đồng để đi thăm con của bạn bị ốm. Khi đưa tiền cho bị cáo vay, A có nhờ bị cáo mang chiếc Ipad của A đi sửa hộ, bị cáo cầm Ipad rồi một mình điều khiển xe mô tô đi lên Thành phố Thái Bình thăm và cho con bạn mình 100.000 đồng. Sau khi ở bệnh viện ra, bị cáo điều khiển xe vào khu vực vườn hoa phường Đ, thành phố T mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 1.000.000 đồng được 02 túi ma túy đá là 02 túi nilon màu trắng, trong suốt, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo cất 01 túi ma túy vào trong túi nhỏ, quần dài bên phải, phía trước đang mặc và 1 túi cất vào túi giả da đeo trên người. Sau đó bị cáo đi vào quán bia H tại thôn P, xã M, huyện Vũ Thư để uống bia. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo gọi điện thoại cho A đến quán uống bia và trả Ipad. Khi A đến, bị cáo nói với A “tao đi đón bạn tý quay lại, ipad của mày để trong túi” rồi để lại túi giả da trên ghế rồi ra lấy xe máy đi. Khi đi đến đường 454 thuộc địa phận thôn P, xã M, huyện V thì bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư yêu cầu kiểm tra, đồng thời mời Trần Đình A và hai người làm chứng ra chỗ bị cáo đứng để chứng kiến việc kiểm tra. Khi kiểm tra, Công an phát hiện, thu giữ tại túi nhỏ, quần dài bên phải, phía trước bị cáo đang mặc 01 túi ma túy đá và kiểm tra chiếc túi giả da của bị cáo mà A đang đeo trên người 01 túi ma túy đá. Hai túi ma túy này đều của bị cáo vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại iphone 6; 01 túi giả da màu nâu

và 01 xe mô tô đeo biển số 17M2-4424. A không biết việc bị cáo đi mua ma túy và A không biết việc bị cáo để ma túy ở túi giả da. Số tiền 300.000 đồng vay của A bị cáo dùng để thăm con của bạn ốm hết 100.000 đồng còn 200.000 đồng bị cáo trả tiền uống bia hết.

Bản kết luận giám định số 370/LKGD-PC54 ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định thu của Lộ Văn T là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,5877 (một phẩy năm nghìn tám trăm bảy mươi bảy nghìn gam"; Mẫu vật gửi giám định thu giữ bên trong túi giả da mà Trần Đình A đeo trên người là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4324 (không phẩy bốn nghìn ba trăm hai mươi tư gam Methamphetamine). *Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính Phủ.*

- Lời khai của những người làm chứng là: Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1970 và anh Nguyễn Như S, sinh năm 1982; anh Trần Đình A; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 10 phút ngày 08/10/2018; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 08/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSVT ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lộ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lộ Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì số 370/KLGD-PC54 ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nokia, 01 điện thoại iphone 6; 01 túi giả da màu nâu đã cũ

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của những người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 08/10/2018, tại đường 454 thuộc địa phận thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lộ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép tại túi nhỏ quần dài bên phải, phía trước T đang mặc 01 túi nilon màu trắng trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,5877 gam và 01 túi nilon màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4324 gam tại túi giả da của T. Tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine T tàng trữ là 2,0201 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và hình phạt thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện và sử dụng ma túy từ năm 2013; đã có 01 tiền sự, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” thời hạn 24 tháng mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được hưởng 02 tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, bị cáo là con liệt sỹ theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động nokia, 01 điện thoại iphone 6; 01 túi giả da màu nâu đã cũ là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô đeo biển số 17M2-4424, số khung RLCS16109Y039168; số máy 161-039164, bị cáo khai năm 2014 bị cáo mua chiếc xe trên của một người tên là Sinh, không biết địa chỉ với giá 7.000.000 đồng, khi mua có đăng ký xe nhưng bị cáo đã làm mất. Quá trình điều tra xác định xe được đăng ký biển số 30K2-5861, chủ xe là anh Phạm Hồng Q, địa chỉ: số 450, M, quận H, Hà Nội. Cơ quan điều tra công an huyện Vũ Thư đã tách chiếc xe trên để xác minh, xử lý là có căn cứ nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Trần Đình A là người đã đeo chiếc túi giả da bên trong có chứa ma túy. Anh A không biết bị cáo để ma túy trong chiếc túi giả da trên, bị cáo cũng thừa nhận số ma túy trên là của mình nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Đình A.

Đối với người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo tại khu vực vườn hoa Đ, khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, quá trình mua bán không có người nào chứng kiến do vậy chưa xác định được người bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lộ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lộ Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2018.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1,5654 gam và 0,4002 gam ma túy, loại Methamphetamine và bao gói được niêm phong trong 02 phong bì số 370/KLGD của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nokia, 01 điện thoại iphone; 01 túi giả da màu nâu đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo Phiếu nhập kho số 08 ngày 20/11/2018)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lộ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương